

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 03 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Hương

Ông Lê Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: Ông Zơ Râm Quốc Sinh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 22/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Diệp Văn H; sinh ngày 08 tháng 6 năm 1993; tại: huyện Đ, tỉnh T; Quê quán: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh T; Nơi cư trú: không ổn định; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Diệp Văn H1 (SN: 1974) và bà Hoàng Thị N (SN: 1975); có vợ: Sên Thị C (SN: 1993, đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/02/2020 bị Công an thị trấn Khâm Đức huyện Phước Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị bắt tạm giữ ngày 20/6/2021, tạm giam ngày 26/6/2021, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn B; sinh ngày 14 tháng 4 năm 1990; tại: huyện Đ, tỉnh T; Quê quán: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh T; Nơi cư trú: không ổn định; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc Sán Dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S (SN: 1967) và bà Trần Thị C1

(SN: 1968); tiền án: Ngày 26/6/2020, bị Tòa án huyện Phước Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 10/8/2020; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/02/2020 bị Công an thị trấn Khâm Đức huyện Phước Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị bắt tạm giữ ngày 20/6/2021, tạm giam ngày 26/6/2021, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Hoàng Thị Thanh T, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: thôn 5, xã H, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Trung Ch, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: thôn 4, xã H, huyện P, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Lê Văn L, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: thôn 4, xã H, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/6/2021, Diệp Văn H và Nguyễn Văn B, cùng trú tại xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh T bắt xe khách từ tỉnh T vào xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam để làm vàng. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 20/6/2021, cả hai đến nhà ông Lê Văn L (thôn 4, Phước Hiệp, Phước Sơn, Quảng Nam) để chơi (vì cả hai có quen biết từ trước). Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, B và H hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 92K4 - 2875 của ông Lê Văn L và được anh Lê Trung Ch (là con ruột của ông L) đồng ý để đi xuống huyện Hiệp Đức tìm người quen mượn máy móc, dụng cụ làm vàng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 92K4 - 2875 chở Diệp Văn H về lại xã Phước Hiệp, khi chạy đến đoạn đường trước nhà bà Hoàng Thị Thanh T thôn 5, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam. Diệp Văn H ngồi phía sau phát hiện trong sân nhà bà T có 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu vàng đen, không gắn biển kiểm soát, không có người trông giữ, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. Thấy vậy H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này và nói với B “*Quay lại xem có lấy được xe này không*” B trả lời “*Xem lấy được thì lấy*” và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92K4 - 2875 quay lại đến vị trí cách nhà bà T 20m để xem xét tình hình. H bàn bạc với B “*Anh ngồi đây, em lên lấy xe được không*” B trả lời lại “*Xem thử lấy được không, không được thì thôi*” H nói tiếp “*Em lên lấy xe, Anh ngồi đây canh chừng cho em*” và B đồng ý. Vừa nói xong,

Diệp Văn H đi bộ về phía ngôi nhà bà T, đi vào trong sân nhà lén lút dắt xe mô tô Yamaha Sirius màu vàng đen, không gắn biển kiểm soát ra khỏi nhà rồi nổ máy, điều khiển xe chạy về hướng Khâm Đức, huyện Phước Sơn, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92K4- 2875 chạy theo sau. Khi H vào dắt trộm xe và điều khiển xe chạy đi thì bà Hoàng Thị Thanh T đang nghỉ trưa ở trong nhà và có nhìn thấy đã chạy ra truy hô và cùng chồng đuổi theo, đồng thời gọi báo Công an xã Phước Hiệp biết sự việc. Khi Diệp Văn H điều khiển xe máy chiếm đoạt được chạy đến đoạn đường thuộc thôn 1, xã Phước Hòa, huyện Phước Sơn thì bị Lực lượng Công an xã Phước Hòa phối hợp Công an xã Phước Hiệp cùng vợ chồng bà T đuổi kịp, bắt được và đưa H về Công an xã Phước Hòa làm việc. Tại đây, Diệp Văn H đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô Yamaha Sirius màu vàng đen, không gắn biển kiểm soát, Công an xã Phước Hiệp đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Diệp Văn H và thu giữ tang vật là xe mô tô Yamaha Sirius màu vàng đen, không gắn biển kiểm soát.

Đối với Nguyễn Văn B, sau khi cùng H trộm cắp xe mô tô xong thì B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92K4 - 2875 chạy theo sau Diệp Văn H, B thấy có nhiều người đuổi theo H nên quay xe về lại xã Phước Hiệp trả xe mô tô biển kiểm soát 92K4 - 2875 cho anh Ch. Đến chiều cùng ngày, B bị Công an huyện Phước Sơn mời về làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Diệp Văn H và Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô Yamaha Sirius màu vàng đen, không gắn biển kiểm soát nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số: 09/KL - ĐG ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, không gắn biển kiểm soát, số máy 5C64-1043740; số khung RLCS5C641DY043733, đã qua sử dụng, có giá 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, không gắn biển kiểm soát mà bà Hoàng Thị Thanh T đang sử dụng là của anh Trần Hữu T1, sinh ngày 01/01/1986, trú tại: xã G, huyện L, tỉnh Q có biển kiểm soát 74B1- 072.35 bị mất năm 2015 tại quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng nhưng không trình báo sự việc. Hiện nay anh T1 đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, không làm việc được với cơ quan chức năng. Bà Hoàng Thị Thanh T khai nhận mua của một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2015 với giá 4.000.000 đồng để đi rừng. Lúc mua, bà Hoàng Thị Thanh T không biết đây là tài sản trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn tỉnh Quảng Nam đã chuyển thông tin tội phạm đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị thông báo cho chủ sở hữu để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSPS-HS ngày 29 tháng 9 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Diệp Văn H và Nguyễn Văn B tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Diệp Văn H và Nguyễn Văn B đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đối với bị cáo Nguyễn Văn B áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Diệp Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Không đề nghị xử phạt bổ sung vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về phần dân sự: Bà Hoàng Thị Thanh T yêu cầu trả xe lại cho chủ sở hữu hợp pháp và không yêu cầu gì đối với việc bồi thường dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho ông Lê Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 92K4 - 2875, do khi B và H mượn xe đi để làm phương tiện trộm cắp tài sản ông L không biết.

Đối với xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, không gắn biển kiểm soát, hiện đang B quản tại Kho vật chứng Công an huyện Phước Sơn của anh Trần Hữu T1; trú tại: xã G, huyện L, tỉnh Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn tỉnh Quảng Nam đã chuyển thông tin tội phạm đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị thông báo cho chủ sở hữu để giải quyết theo quy định pháp luật.

Các bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Diệp Văn H và Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/6/2021, tại thôn 5, xã Phước Hiệp, Nguyễn Văn B đã đứng bên ngoài canh phòng cho Diệp Văn H vào trong sân nhà bà T dắt trộm của Hoàng Thị Thanh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, không gắn biển kiểm soát, có giá 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa anh Lê Trung Ch khai: ngày 20/6/2021, B và H đến nhà Ch và sau đó hỏi mượn xe, nên Ch đã cho H và B mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 92K4 - 2875 (xe này là của ông Lê Văn L là bố của Ch). Ch không biết B và H mượn xe để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Như vậy, trên cơ sở lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Diệp Văn H và Nguyễn Văn B biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng, lợi dụng sự sơ hở của bà T để xe ở trước hiên nhà cấm chìa khóa trên xe và không có người trông giữ, H đã nảy sinh ý định trộm cắp và bàn với B và được B đồng ý. Các bị cáo đã có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhau nên phạm tội đồng phạm có tổ chức. Xét về vai trò của từng bị cáo thì bị cáo H vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hiện việc trộm xe máy. Mặt khác, H có nhân thân không tốt đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đối với Nguyễn Văn B khi H nói ý định trộm cắp xe máy thì B đồng ý và B là người giúp sức đứng canh phòng cho H trộm cắp tài sản. Mặt khác, năm 2020, B bị xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và bị Tòa án huyện Phước Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để trở thành người có ích cho xã hội mà bị cáo đã cùng H trộm cắp tài sản, điều này cho thấy bị cáo B coi thường pháp luật. Phạm tội lần này của B thuộc trường hợp “*Tái phạm*”. Vì vậy, áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo B mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội. Xét về hành vi, vai trò, mức độ thì H là người khởi xướng vừa là người thực hiện nên xử phạt H hình phạt nặng hơn B. Tuy nhiên, B phạm tội lần này “*Tái phạm*”. Mục đích các bị cáo cùng nhau trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tài sản của người khác và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn trên địa bàn huyện. Do đó, xử phạt hai bị cáo mức hình phạt bằng nhau để các bị cáo có thời gian cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] *Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có cơ sở cần được chấp nhận. Đối với bị cáo B áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết định khung hình phạt*:

Các bị cáo phạm tội có bàn bạc, phân công nhiệm vụ cho nhau, nên phạm tội “*Có tổ chức*”. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo.

[6] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không vi phạm tình tiết tăng nặng. Bị cáo B vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản mà các bị cáo trộm cắp đã được thu giữ và trả lại cho bị hại nên các bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số. Bị cáo H phạm tội lần đầu. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt trong khi lượng hình.

Không xử phạt bổ sung vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*:

Bà Hoàng Thị Thanh T bị mất 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, không gắn biển kiểm soát, có giá trị 6.000.000 đồng và Công an huyện Phước Sơn đã thu giữ xe máy này. Tuy nhiên, qua điều tra xác định xe máy là tài sản của anh Trần Hữu T1 bị mất năm 2015, nên bà T yêu cầu trả xe lại cho chủ sở hữu hợp pháp và không yêu cầu gì đối với việc bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Đối với ông Lê Văn L và anh Lê Trung Ch: Khi Diệp Văn H và Nguyễn Văn B mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 92K4 -

2875 để đi xuống Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam, ông Lê Văn L không biết việc B và H mượn xe, còn anh Lê Trung Ch khi cho B và H mượn xe thì không biết B và H dùng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn không xử lý.

Đối với bà Hoàng Thị Thanh T khi mua xe nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, không gắn biển kiểm soát vào năm 2015 với số tiền 4.000.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch và được sử dụng vào việc đi rừng, bà T không biết xe máy này là tài sản bị mất trộm trong một vụ án khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn không xử lý.

[9] *Về xử L vật chứng:*

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 92K4 - 2875 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, không gắn biển kiểm soát. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 92K4 - 2875 là của ông Lê Văn L khi B và H mượn xe đi để làm phương tiện trộm cắp tài sản ông L không biết, nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho ông L.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, không gắn biển kiểm soát. B và H lấy trộm của bà Hoàng Thị Thanh T. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn xác định xe mô tô này là của anh Trần Hữu T1, sinh ngày 01/01/1986, trú tại: xã Gt, huyện L, tỉnh Q có biển kiểm soát 74B1- 072.35 bị mất năm 2015 tại quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng nhưng không trình báo sự việc. Hiện nay anh T1 đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, không làm việc được với cơ quan chức năng. Bà Hoàng Thị Thanh T khai nhận mua của một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2015 với giá 4.000.000 đồng để đi rừng. Lúc mua, bà Hoàng Thị Thanh T không biết đây là tài sản trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn tỉnh Quảng Nam đã chuyển thông tin tội phạm đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị thông báo cho chủ sở hữu để giải quyết theo quy định pháp luật. Vật chứng hiện đang B quản tại Kho vật chứng Công an huyện Phước Sơn.

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm:*

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Diệp Văn H và Nguyễn Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn B: 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 20/6/2021.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Diệp Văn H: 03(ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 20/6/2021.

- Về xử L vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho ông Lê Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 92K4 - 2875 đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/9/2021.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Sở tư pháp Q.Nam
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Lan